

QUYẾT ĐỊNH

V/v cảnh cáo học vụ sinh viên hệ đại học chính quy học kỳ I năm học 2016 - 2017

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 03 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Kinh tế - Luật trên cơ sở Khoa Kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 1368/ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 21 tháng 11 năm 2008 của Giám đốc Đại học Quốc gia Tp. HCM ban hành về Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ quyết định số 21/ĐHKTL-ĐT&QLSV ngày 25 tháng 4 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Tp. HCM ban hành về Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ kết quả học tập học kỳ I năm học 2016 - 2017 của sinh viên và kết luận của Chủ tịch Hội đồng xét học tiếp, cảnh cáo học vụ, đình chỉ học tập và xóa tên khỏi danh sách đối với sinh viên hệ đại học chính quy trong phiên họp ngày 05/04/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay cảnh cáo học vụ 47 sinh viên hệ đại học chính quy (danh sách đính kèm).

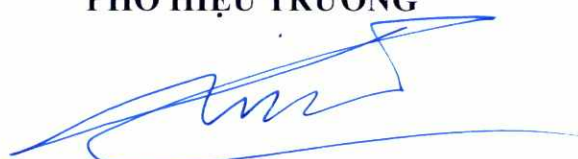
Điều 2. Thời gian cảnh cáo học vụ kéo dài trong 1 học kỳ chính tiếp theo (HK2 năm học 2016 - 2017). Sinh viên sẽ được xóa tên trong danh sách cảnh cáo học vụ, nếu có kết quả học tập ở cuối kỳ tiếp theo không vi phạm Điều 21 và Điều 22 quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng các Phòng, Khoa có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, PĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



LÊ TUẤN LỘC



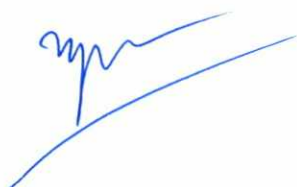
**DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC DIỆN CẢNH CÁO HỌC VỤ
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2016 - 2017**

(Đính kèm QĐ 327 QĐ/ĐHKTL-ĐT ngày 11 tháng 4 năm 2017)

STT	MÃ LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	K13401	K134010081	TRỊNH THÁI BẢO	TRẦN	19/01/1995	
2	K13401	K134011720	NGUYỄN HOÀNG	MINH	27/01/1994	
3	K13402	K134020228	HỒNG CHÍ	THIỆN	08/11/1995	
4	K13403	K134030276	LÊ NGỌC PHƯƠNG	ANH	11/03/1995	
5	K13502C	K134030310	NGUYỄN HOÀNG DIỆU	LINH	31/03/1995	
6	K14402	K144020324	NGUYỄN VÕ KIM	XUYẾN	26/11/1996	
7	K14404	K134040392	TRẦN THỊ HOÀI	GIANG	04/04/1995	
8	K14404	K144040506	TRẦN KHÁNH	LINH	20/08/1996	
9	K14404	K144040560	NINH THỊ MỸ	PHƯỢNG	09/07/1996	
10	K14405	K144050641	TRẦN THỊ NGỌC	BÍCH	29/08/1996	
11	K14405	K144050659	NGUYỄN THỊ	HỒNG	05/08/1995	
12	K14408	K134080994	HUỲNH THỊ BÍCH	QUYÊN	20/02/1995	
13	K14409	K144091217	TRỊNH HẢI	LINH	06/08/1996	
14	K14410	K144101346	DƯƠNG TÂM	NHI	08/10/1996	
15	K14410	K144101365	VŨ THỊ THU	THUY	01/01/1996	
16	K15401	K154010005	HUỲNH THỊ HOÀNG	DIỄM	25/04/1997	
17	K15401	K154010008	LÊ	DUY	21/11/1997	
18	K15403	K154030245	VÕ THỊ	HÒA	27/07/1997	
19	K15403	K154030276	TRẦN THỊ NHƯ	QUỲNH	28/12/1997	
20	K15405	K154050505	LÊ NGUYỄN THỊ HUỲNH NHƯ		11/10/1997	
21	K15405	K154050530	PHAN THỊ KIM	VY	16/03/1997	
22	K15407	K154070636	NGUYỄN THANH	HUYỀN	09/06/1997	
23	K15407	K154070684	LÊ MINH	THƯ	22/12/1997	
24	K15409C	K154090970	TRẦN NGUYỄN MINH	THƯ	09/06/1997	
25	K15410	K154100996	NGUYỄN THỊ	HOANH	12/04/1997	
26	K15411	K154111120	TRIỆU MINH	TUẤN	22/03/1997	
27	K15504	K155041502	NGÔ CHẤN	VŨ	10/10/1997	
28	K16404	K164040465	LÊ MINH	HIẾU	18/10/1998	
29	K16404	K164040559	LÊ THỊ THANH	THÚY	04/04/1998	
30	K16404	K164042208	NGUYỄN ĐÌNH MAI	VI	04/11/1998	
31	K16406	K164062252	NGUYỄN QUỐC	CƯỜNG	10/01/1998	
32	K16406	K164062274	NGUYỄN CHÍ	THIỆN	07/08/1998	
33	K16406C	K164062282	TRẦN MINH HOÀI	ĐỨC	24/09/1997	

STT	MÃ LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GHI CHÚ
34	K16407	K164070918	NGUYỄN THIÊN	QUANG	08/08/1998	
35	K16407	K164072308	LÊ THANH	HÙNG	09/03/1998	
36	K16408CA	K164081210	HỒ TRỌNG	NHÂN	04/12/1998	
37	K16410	K164101432	HÀ THỊ KIM	THOA	30/10/1998	
38	K16410	K164101433	NGUYỄN HOÀNG	THƠ	05/08/1998	
39	K16410	K164102660	BÙI THỊ	HỒNG	16/12/1996	
40	K16411	K164112437	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	25/11/1998	
41	K16411	K164112450	VŨ THỊ THÙY	LINH	17/11/1998	
42	K16501	K165012470	CAO QUANG	HUY	13/01/1998	
43	K16502	K165022520	NGUYỄN THỊ	HẰNG	06/06/1996	
44	K16503	K165031914	NGUYỄN THỊ BÍCH	THƯ	10/02/1998	
45	K16503	K165032054	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯƠNG	20/11/1998	
46	K16504	K165041994	BÙI MINH	HIỆU	27/02/1998	
47	K16504	K165042049	CÁI	TRUNG	27/10/1998	

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH



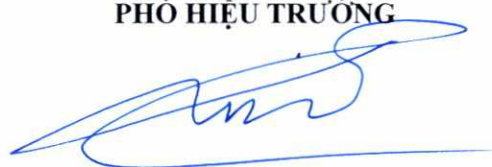
Nguyễn Văn Tuyên

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Cù Xuân Tiên

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Tuấn Lộc

Số: 328/ĐHKTL-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**V/v đình chỉ học tập và xóa tên khỏi danh sách sinh viên
hệ đại học chính quy từ học kỳ II năm học 2016 - 2017**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 03 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Kinh tế - Luật trên cơ sở Khoa Kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 1368/ĐHQG-ĐH&SDH ngày 21 tháng 11 năm 2008 của Giám đốc Đại học Quốc gia Tp. HCM ban hành về Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ quyết định số 21/ĐHKTL-ĐT&QLSV ngày 25 tháng 4 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia TP.HCM ban hành về Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ kết quả học tập học kỳ I năm học 2016 - 2017 của sinh viên và kết luận của Chủ tịch Hội đồng xét học tiếp, cảnh cáo học vụ, đình chỉ học tập và xóa tên khỏi danh sách đối với sinh viên hệ đại học chính quy trong phiên họp ngày 05/04/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay đình chỉ học tập và xóa tên khỏi danh sách 51 sinh viên hệ đại học chính quy bắt đầu từ học kỳ II năm học 2016 - 2017 (danh sách đính kèm).

Điều 2. Phòng Đào tạo thông báo trả sinh viên về gia đình và địa phương nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú trước khi nhập học.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng các Phòng, Khoa có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *cm*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, PĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



LÊ TUẤN LỘC

**DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC ĐIỆN ĐÌNH CHỈ HỌC TẬP
VÀ XÓA TÊN KHỎI DANH SÁCH SINH VIÊN TỪ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2016 - 2017**

(Đính kèm QĐ~~328~~ QĐ/ĐHKTL-ĐT ngày 11 tháng 4 năm 2017)

STT	MÃ LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	K13401	K134011736	PHẠM THANH	TÙNG	26/01/1990	
2	K13402C	K134020181	NGUYỄN HỒNG	NHI	17/10/1995	
3	K13404	K134040390	LÊ VĂN	ĐẠT	02/08/1995	
4	K13404	K134040430	TRẦN MINH	KHUÊ	02/07/1995	
5	K13404C	K134040495	HỒ LÊ MINH	TOÀN	06/05/1995	
6	K13406	K134060703	NGUYỄN MINH	SÁNG	17/12/1995	
7	K13407	K114071078	PHAN PHƯỚC	BẢO	10/10/1993	
8	K13408	K134080979	TỔNG THỊ NGỌC	NHI	07/05/1995	
9	K14403	K144030413	NGUYỄN KIM	TRANG	20/08/1995	
10	K14404	K144040588	LÊ THỊ HỒNG	THUY	02/02/1996	
11	K14404C	K144040520	NGUYỄN THẢO	MINH	10/05/1996	
12	K14404C	K144040637	VÕ TRẦN HOÀNG	YẾN	15/10/1996	
13	K14407	K144070925	BÙI THỊ ÁI	MỸ	10/03/1996	
14	K14407	K144070974	TRẦN MỸ	QUỲNH	18/08/1996	
15	K14407	K144070985	HOÀNG THỊ THU	THẢO	15/10/1996	
16	K14408	K144081058	NGUYỄN HỮU	CHÁNH	19/02/1996	
17	K14408C	K144060815	LÊ ANH	THƯ	25/05/1996	
18	K14409	K144091196	LÊ THỊ THANH	HIỀN	26/12/1996	
19	K14501	K145011485	VÕ CHÍ	HÀO	12/11/1996	
20	K14504	K135041670	HỒ NGUYỄN THỰC	UYÊN	04/06/1995	
21	K14504	K145041937	TRẦN THẢO HOÀI	THƯƠNG	14/06/1995	
22	K15401	K154010075	NGUYỄN NGỌC	TÚ	16/10/1994	
23	K15402	K154020110	ĐỖ NHẬT	KHUÊ	27/06/1997	
24	K15402	K154020134	BÙI NỮ KIỀU	OANH	01/02/1997	
25	K15402	K154020164	NGUYỄN THỊ THỦY	TRIỀU	18/10/1997	
26	K15403	K154030234	ĐOÀN THANH THANH	HÀ	03/09/1997	
27	K15404	K154040386	NGUYỄN THỊ	THÚY	13/07/1997	
28	K15407	K154070606	CHU THỊ	CHUYÊN	01/10/1997	
29	K15407C	K154070712	TRẦN HIẾU	LỘC	28/07/1997	
30	K15408C	K154080823	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	07/08/1997	

STT	MÃ LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GHI CHÚ
31	K15409C	K154090971	NGUYỄN SONG MAI	THY	03/11/1997	
32	K15411	K154111071	HUỖNH TRỌNG	HIỂU	20/01/1997	
33	K15411	K154111108	ĐOÀN THỊ CẨM	THOÀ	01/01/1997	
34	K15411	K154111114	VÕ MINH	TOÀN	10/11/1997	
35	K15411	K154111116	PHẠM THỊ HUYỀN	TRANG	18/12/1997	
36	K15501	K155011181	LỤC VĂN	QUANG	06/09/1997	
37	K15501	K155011182	NGUYỄN THỊ TỎ	QUYÊN	19/03/1997	
38	K15501	K155011532	PHẠM THỊ THỦY	LIÊN	14/08/1996	
39	K15501	K155011536	NÔNG QUỐC	THUẦN	09/08/1996	
40	K15502	K155021282	TÔ NGUYỄN MINH	THƯ	19/11/1997	
41	K15504	K155041458	NGUYỄN THỊ HUYỀN	MY	30/05/1997	
42	K15504	K155041473	VŨ THỊ HOA	PHƯỢNG	11/02/1997	
43	K16401	K164010032	ĐẶNG THỊ HIỀN	LINH	19/10/1998	
44	K16404C	K164042219	PHẠM THANH HOÀNG	LONG	15/10/1997	
45	K16406C	K164062653	TRẦN THỊ	VINH	08/09/1998	
46	K16408CA	K164082379	NGUYỄN THANH	PHONG	16/07/1998	
47	K16410	K154101000	NGUYỄN TRẦN KIM	KỶ	08/04/1997	
48	K16502	K165021753	LÊ THỊ HOÀNG	LOAN	21/09/1998	
49	K16502	K165022532	NGUYỄN THANH	LỘC	30/01/1998	
50	K16502	K165022548	DƯ TỬ	TINH	03/09/1998	
51	K16503	K165032584	ĐOÀN PHÚC	HÙNG	10/05/1997	

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH



Nguyễn Văn Tuyên

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Cù Xuân Tiến

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Tuấn Lộc